TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 ngày 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành Ch; địa chỉ: Số 711/13A, tổ 5, khu phố 1, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị H; địa chỉ: Số 36/66 H, phường T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Thành Ch trình bày:

Anh Nguyễn Thành Ch và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, quận G, thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/8/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng Ch sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói Ch, nhiều lần xảy ra cãi vã nên vợ chồng đã sống ly thân. Từ năm 2022, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Hải Phòng sống nên vợ chồng không còn quan

tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ch làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con Ch: Quá trình Ch sống, anh và chị H có một con Ch tên là Nguyễn Thanh Thư sinh ngày 27/7/2016. Từ khi ly thân, anh Ch là người trực tiếp nuôi con Ch nên trường hợp ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh đề nghị tự thỏa thuận với chị H, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản Ch: Anh Ch đề nghị tự thỏa thuận với chị H, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 15 tháng 7 năm 2024, bị đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2016 tại UBND phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình Ch sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi mắng, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Hồng Bàng, Hải Phòng sinh sống từ năm 2022. Nay anh Ch có đơn xin ly hôn, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con Ch: Chị H xác nhận giữa chị và anh Ch có một con Ch là Nguyễn Thanh Th sinh ngày 27/7/2016. Từ khi chị bỏ về nhà tại Hải Phòng sống thì cháu Th được anh Ch chăm sóc nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con cho anh Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Ch tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản Ch: Chị và anh Ch tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Ch và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh và sinh sống tại Hồ Chí Minh nên địa phương không nắm được anh Ch và chị H mâu thuẫn cụ thể như thế nào. Nay anh Ch có có đơn xin ly hôn với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều

81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thành Ch, xử Anh Nguyễn Thành Ch được ly hôn Chị Trần Thị H. Về con Ch: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Ch là cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 27/7/2016 cho anh Nguyễn Thành Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch và chị H tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản Ch: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn là anh Ch phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là Chị Trần Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Ch và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/8/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình Ch sống, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 nên không còn quan tâm đến nhau và đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng anh Ch và chị H đã trầm trọng, đời sống Ch không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận anh Nguyễn Thành Ch được ly hôn Chị Trần Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con Ch: Anh Nguyễn Thành Ch và chị Trần Thị H có một con Ch là cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 27/7/2016. Từ khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì cháu Thư được anh Ch chăm sóc chu đáo; mặt khác cháu Thư cũng có đơn đề nghị được ở cùng với bố, chị H cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giao con Ch cho anh Ch được trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao con Ch là cháu Nguyễn Thanh Thư cho anh Nguyễn Thành Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản Ch: Anh Ch và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thành Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Ch được ly hôn chị Trần Thị H.

2. Về con Ch: Giao con Ch là cháu Nguyễn Thanh Thư sinh ngày 27/7/2016 cho anh Nguyễn Thành Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con Ch của anh Ch được thực hiện cho đến khi con Ch đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành Ch và Chị Trần Thị H tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản Ch: Anh Nguyễn Thành Ch và Chị Trần Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành Ch phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hà được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0002582 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; anh Ch đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành Ch và chị Trần Thị H (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quỳnh Như